

Số: /KH-SNNMT

Hải Phòng, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai tổ chức thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn thành phố

Căn cứ Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ quy định về nhập khẩu cây mang theo bầu đất và mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói và văn bản số 983/TTTV-HTQT ngày 23/3/2026 của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật về việc triển khai thực hiện Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

Thực hiện văn bản số 3846/VP-NNMT ngày 10/4/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 về mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn thành phố. Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn thành phố năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên địa bàn thành phố.

- Rà soát, chuẩn hóa thông tin và thực hiện chuyển đổi mã số sang định dạng mới theo Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ và hướng dẫn của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Quản lý chặt chẽ vùng trồng, cơ sở đóng đã được cấp mã số, đảm bảo duy trì đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo quy định; kịp thời phát hiện vi phạm liên quan đến sử dụng mã số để có biện pháp xử lý tránh làm ảnh hưởng đến uy tín của người dân, doanh nghiệp và thương hiệu nông sản của thành phố.

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ địa phương, người sản xuất; tổ chức, cá nhân có liên quan các nội dung quy định về việc thiết lập, duy trì, quản lý và sử dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói theo quy định.

2. Yêu cầu

- Toàn bộ mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đã được cấp trước khi chuyển đổi sang định dạng mới theo Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ và hướng dẫn của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phải được rà soát, đảm bảo vùng trồng, cơ sở đóng gói vẫn duy trì sản xuất theo nội dung đăng ký, đồng thời có nhu cầu duy trì mã số đã được cấp.

- Các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã phải thực hiện tự giám sát tối thiểu 01 lần/năm đối với cơ sở đóng gói, trước mỗi vụ thu hoạch đối với vùng trồng và lưu hồ sơ giám sát theo quy định.

- Nội dung tập huấn phổ biến các nội dung, quy định về việc thiết lập, duy trì, quản lý và sử dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói phải đầy đủ, ngắn gọn, dễ hiểu phù hợp với mục đích, nội dung của Kế hoạch giúp vùng trồng, cơ sở đóng gói và các tổ chức, cá nhân có liên quan cơ bản nắm được yêu cầu kỹ thuật cũng như trình tự, thủ tục cấp, duy trì, kiểm tra, giám sát, quản lý theo quy định.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác tập huấn, tuyên truyền

Tổ chức lớp tập huấn tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ chuyên môn, cán bộ cơ sở, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở thu mua nông sản, người sản xuất và các tổ chức, cá nhân có liên quan các quy định về vùng trồng, cơ sở đóng gói; trình tự, thủ tục cấp và duy trì mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói; các yêu cầu về kiểm dịch thực vật, an toàn thực phẩm theo yêu cầu của nước nhập khẩu,....

- Số lượng: 05 lớp trong đó có 02 lớp cho cán bộ đầu mối cấp xã, cán bộ cơ sở có liên quan và 03 lớp cho người sản xuất, người đại diện vùng trồng/cơ sở đóng gói đã được cấp mã số.

2. Rà soát, chuẩn hóa thông tin và thực hiện chuyển đổi mã số sang định dạng mới theo Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ

- Rà soát toàn bộ mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đã được cấp trên địa bàn thành phố. Thực hiện chuyển đổi mã số sang định dạng mới theo Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ đối với các vùng trồng, cơ sở đóng gói vẫn duy trì hoạt động sản xuất theo đăng ký ban đầu và có nguyện vọng duy trì mã số.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 16/6/2026.

3. Kiểm tra, giám sát duy trì mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đã được cấp

- Thực hiện kiểm tra về yêu cầu kỹ thuật đối với vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói đã được cấp mã số trên địa bàn thành phố. Thực hiện tạm dừng sử dụng hoặc thu hồi mã số đối với các vùng trồng, cơ sở đóng gói không đạt yêu cầu; hoặc theo đề nghị của tổ chức, cá nhân được cấp mã số; hoặc vùng trồng, cơ sở đóng gói đã chấm dứt hoạt động sản xuất hoặc chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc chuyển đổi cây trồng không đúng với đăng ký ban đầu.

- Thời gian thực hiện: Theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc theo yêu cầu quản lý.

4. Kiểm tra đánh giá vùng trồng và cơ sở đóng gói đề nghị cấp mã

- Thực hiện tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra thực tế tại vùng trồng, cơ, sở đóng gói đề nghị cấp mã số và trả kết quả theo đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục cấp mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách cấp chi chuyên môn nghiệp vụ của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường, đặc khu và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn thành phố theo quy định.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát toàn bộ các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số trên địa bàn thành phố, chuẩn hóa thông tin và thực hiện chuyển đổi mã số sang định dạng mới theo Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ và hướng dẫn của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. Thời gian hoàn thành **trước ngày 16/6/2026**.

- Căn cứ các chính sách hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết số 51/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025, Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 13/11/2025 của HĐND thành phố và các chính sách có liên quan triển khai hỗ trợ hợp tác, liên kết sản xuất, phát triển vùng trồng và cơ sở đóng gói phù hợp với định hướng phát triển nông nghiệp của thành phố.

- Phối hợp với cơ quan chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật trung ương tổ chức kiểm tra các vùng trồng, cơ sở đóng gói được cấp mã số theo chương trình của nước nhập khẩu và yêu cầu quản lý.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn các cơ quan chuyên môn cấp xã, đại diện vùng trồng, cơ sở đóng gói và các tổ chức, cá nhân liên quan về việc thiết lập, duy trì, quản lý và sử dụng mã số theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: Chỉ đạo cơ quan đầu mối thực hiện nhiệm vụ cấp, quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn (sau đây gọi tắt là cơ quan đầu mối) thực hiện một số nội dung sau:

- Thực hiện giám sát về yêu cầu kỹ thuật theo Nghị định 38/2026/NĐ-CP tối thiểu 01 lần/năm đối với cơ sở đóng gói, trước mỗi vụ thu hoạch đối với vùng trồng.

- Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện hướng dẫn, rà soát toàn bộ các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số trên địa bàn, chuẩn hóa thông tin và thực hiện chuyển đổi mã số sang định dạng mới theo Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 của Chính phủ và hướng dẫn của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho nông dân, doanh nghiệp và tổ chức/cá nhân liên quan các yêu cầu kỹ thuật, hồ sơ, thủ tục và các quy định của pháp luật về thiết lập, cấp, duy trì, quản lý, sử dụng mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói theo Nghị định số 38/2026/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Tổ trưởng/người đại diện các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số.

- Thực hiện tự giám sát vùng trồng, cơ sở đóng gói định kỳ tối thiểu 01 lần/năm đối với cơ sở đóng gói, trước mỗi vụ thu hoạch đối với vùng trồng, đảm bảo duy trì các yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho nông dân trong vùng trồng, người lao động tại cơ sở đóng gói về quy trình sản xuất, đóng gói, quy trình quản lý sinh vật gây hại, các quy định về kiểm dịch thực vật, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thông báo cho Chi cục Trồng trọt và BVTV và hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu, thay đổi thông tin liên quan đến vùng trồng, cơ sở đóng gói hoặc không còn nhu cầu sử dụng mã số.

- Ghi chép đầy đủ và lưu trữ các hồ sơ liên quan đến vùng trồng, cơ sở đóng gói theo quy định, cụ thể:

+ Đối với vùng trồng: Hồ sơ ghi chép và lưu trữ các thông tin liên quan đến quy trình sản xuất, thu hoạch sản phẩm

+ Đối với cơ sở đóng gói: Hồ sơ ghi chép và lưu trữ các thông tin liên quan đến nguồn gốc sản phẩm cây trồng, quá trình thực hiện đóng gói, xuất khẩu hoặc tiêu thụ sản phẩm; hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại, hồ sơ theo dõi vệ sinh cơ sở đóng gói, hồ sơ về nhân sự, tập huấn nội bộ, hồ sơ sử dụng hóa chất.

- Phối hợp, cung cấp hồ sơ theo yêu cầu của với cơ quan chuyên môn được giao khi thực hiện kiểm tra theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh mới, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật báo cáo lãnh đạo Sở để kịp thời xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (để báo cáo);
- GD, PGD sở Lương Thị Kiểm;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, CCTTBVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lương Thị Kiểm